

**BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH
KINH TẾ VĨ MÔ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179/QĐ-BCĐKTVM

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH KINH TẾ VĨ MÔ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 2748/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TRƯỞNG BAN**THỦ TƯỚNG**
Phạm Minh Chính

**BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH
KINH TẾ VĨ MÔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô

*(Kèm theo Quyết định số 179/QĐ-BCĐKTVM ngày 24 tháng 12 năm 2025
của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, chế độ làm việc, thông tin, báo cáo, quan hệ công tác và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên, tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận để triển khai thực hiện; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau thì kịp thời báo cáo, xin ý kiến Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

2. Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm nhưng không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo đề cao trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Các hình thức làm việc của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức: tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, hội nghị (trực tiếp hoặc trực tuyến), tổ chức các đoàn làm việc tại các bộ, ngành, địa phương và cho ý kiến bằng văn bản.

Chương II TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng Ban chỉ đạo

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo; triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất và các hội nghị của Ban Chỉ đạo để giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

a) Nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, bảo đảm bám sát các chủ trương, Nghị quyết, Kết luận của cấp có thẩm quyền, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên, đồng thời khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo để giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Cho ý kiến về các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án quan trọng liên quan đến quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, bao gồm các công việc sau đây:

- Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô.

- Theo dõi, phân tích tình hình, kịp thời nhận diện, dự báo, cảnh báo những vấn đề phát sinh, tiềm ẩn rủi ro về kinh tế vĩ mô và đề xuất các giải pháp để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai theo thẩm quyền các nhiệm vụ, giải pháp và xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô.

c) Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Chỉ đạo tổ chức các đoàn làm việc, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về ổn định kinh tế vĩ mô.

3. Chủ trì hoặc phân công đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thay mặt Ban Chỉ đạo làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

5. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng Ban Thường trực là Phó Thủ tướng Chính phủ giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng Ban chủ trì và điều phối chung hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban vắng mặt hoặc được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng Ban.

2. Phó Trưởng Ban là Bộ trưởng Bộ Tài chính có nhiệm vụ:

a) Giúp Trưởng Ban điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

b) Thành lập và trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Tổ điều phối kinh tế vĩ mô giúp Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, bao gồm: Tổ trưởng là Bộ trưởng Bộ Tài chính; Tổ phó là Thứ trưởng Bộ Tài chính; các thành viên là lãnh đạo đơn vị chuyên môn thuộc các bộ, cơ quan liên quan và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; giao 01 đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Tài chính là đơn vị đầu mối tham mưu giúp việc Tổ điều phối kinh tế vĩ mô. Tổ điều phối kinh tế vĩ mô tổ chức họp hằng tháng hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Tổ trưởng hoặc Tổ phó và mời các chuyên gia, nhà khoa học tham gia các cuộc họp, thực hiện cơ chế đặt hàng nghiên cứu với các cơ quan, tổ chức, chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

c) Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo đề xuất Chính phủ các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô; kiến nghị phương hướng, giải pháp phối hợp triển khai các chính sách kinh tế vĩ mô bao gồm việc phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa điều hành chính sách tài khóa, ngân sách nhà

nước, đầu tư công và điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, lãi suất, tỷ giá nhằm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên; đảm bảo an toàn tài chính quốc gia; quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát các loại thị trường tài chính, tiền tệ; quản lý giá đối với các mặt hàng do Nhà nước quản lý; dự trữ nhà nước; tăng trưởng xanh; phát triển các thành phần kinh tế (khu vực kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài); thúc đẩy đầu tư toàn xã hội, thu hút FDI...

3. Ngoài các nhiệm vụ cụ thể nêu trên, các Phó Trưởng Ban có trách nhiệm đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, bảo đảm bám sát các định hướng, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp có thẩm quyền, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung của các thành viên Ban Chỉ đạo

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Trong trường hợp cần thiết, thành viên Ban Chỉ đạo có thể thành lập Tổ giúp việc để tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ động xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền và tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Thường trực các giải pháp quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô cần xin ý kiến Ban Chỉ đạo, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp phân quyền theo quy định của pháp luật. Tham gia công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô.

c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến đóng góp về các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Ban Chỉ đạo.

d) Tham gia xây dựng, góp ý vào kế hoạch (nếu có), báo cáo của Ban Chỉ đạo do cơ quan thường trực soạn thảo, đề xuất giải quyết các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; chủ trì hoặc tham gia các đoàn công tác của Ban Chỉ đạo theo phân công.

đ) Xây dựng báo cáo định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất về các vấn đề có tác động lớn đến ổn định kinh tế vĩ mô, tình hình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng, các cuộc họp đột xuất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo; xây dựng báo cáo riêng của bộ, cơ quan theo chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Thường trực; có trách nhiệm chia sẻ kết quả nghiên cứu, báo cáo phục vụ công tác dự báo, đánh giá các vấn đề vĩ mô thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo.

e) Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách. Tham gia hội nghị, hội thảo, các đoàn nghiên cứu, kiểm tra, giám sát theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

g) Ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền và sử dụng con dấu của cơ quan mình.

h) Chuẩn bị các báo cáo, bài phát biểu và các tài liệu khác phục vụ buổi làm việc của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Chỉ đạo

Thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phân cấp phân quyền theo quy định của pháp luật. Trong đó bao gồm:

a) Thành viên là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp điều hành chính sách tiền tệ; kiểm soát lạm phát; quản lý hệ thống các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu; quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát thị trường tiền tệ, ngoại hối, vàng; triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Thành viên là Bộ trưởng Bộ Công Thương tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa, cân cân thương mại hài hòa, bền vững; kích cầu tiêu dùng, phát triển bền vững, hiệu quả thị trường trong nước; điều tiết sản xuất, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa thiết yếu; cân đối cung - cầu năng lượng (xăng dầu, điện, than), an ninh năng lượng.

c) Thành viên là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản; bảo đảm an ninh lương thực; an ninh nguồn nước; phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn; ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên; thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường kết hợp bảo tồn thiên nhiên.

d) Thành viên là Bộ trưởng Bộ Xây dựng tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp quản lý, phát triển bền vững, minh bạch, hiệu quả thị trường bất động sản; phát triển nhà ở xã hội; triển khai các công trình, dự án hạ tầng chiến lược, trọng điểm trong lĩnh vực giao thông; cân đối cung - cầu vật liệu xây dựng.

đ) Thành viên là Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tăng tỷ trọng của khoa học công nghệ đóng góp cho tăng trưởng kinh tế.

e) Thành viên là Bộ trưởng Bộ Nội vụ tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp quản lý, phát triển thị trường lao động, cân đối cung - cầu lao động, nhất là cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi.

g) Thành viên là Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tham mưu, giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp trong điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức các Hội nghị, cuộc họp, đoàn làm việc về kinh tế vĩ mô do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì.

Điều 7. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Bộ Tài chính là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo theo định kỳ và đột xuất, trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

2. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan để chuẩn bị nội dung và các điều kiện tổ chức các cuộc họp, hội nghị, đoàn làm việc của Ban Chỉ đạo.

3. Chuẩn bị các báo cáo, bài phát biểu và các tài liệu khác phục vụ các buổi làm việc của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban.

4. Chủ trì tổng hợp, xây dựng Báo cáo chuyên đề về tình hình kinh tế vĩ mô của cả nước định kỳ 6 tháng/lần, báo cáo Ban Chỉ đạo và gửi các bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, tham khảo trong quá trình điều hành chính sách.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp trực tiếp hoặc trực tuyến định kỳ 06 tháng/01 lần hoặc đột xuất để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện tổng thể các nội dung, nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc đánh giá chuyên sâu theo từng chuyên đề và xác định nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện.

2. Khi có yêu cầu hoặc khi cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định họp đột xuất toàn thể Ban Chỉ đạo hoặc họp với một số thành viên Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Thường trực theo phân công quyết định việc mời đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Thường trực được thể hiện bằng văn bản thông báo của Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Thường trực sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng Ban và các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

2. Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban Thường trực định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Phó Trưởng Ban và các thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành, địa phương để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện.

3. Các Thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; phối hợp với Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

4. Các Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm định kỳ 06 tháng báo cáo về tình hình kinh tế vĩ mô và kết quả triển khai các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp chung, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm với thông tin, báo cáo, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động và các điều kiện cần thiết khác của Ban Chỉ đạo (bao gồm các hoạt động chung như tổ chức các phiên họp, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết,...), Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên hằng

năm của Bộ Tài chính được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quản lý ngân sách nhà nước.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Quy chế này thay thế Quy chế số 9078/BKHĐT-NHNN-BTC-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2014 của liên Bộ: Tài chính, Công Thương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ ngày có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.